

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2021/DS-ST**
Ngày: 31 - 3 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Ngọc Hà.

2. Ông Nguyễn Văn Ngu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng C**. Địa chỉ trụ sở chính: Phố Đ, phường L, quận M, Thành phố N. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Hải Ân**, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành. Địa chỉ: Ấp Q, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Trịnh Ngọc H**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C, ông Nguyễn Hải Ân trình bày:

Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành (viết tắt là Ngân hàng) đã giải ngân cho ông Trịnh Ngọc H vay tiền, cụ thể:

Ngày 30-7-2013, Ngân hàng đã giải ngân cho ông H vay số tiền 15.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là chăn nuôi bò. Lãi suất 0,845%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay. Thời hạn vay là 03 năm, trả nợ cuối cùng vào ngày 19-7-2016. Theo thỏa thuận trả nợ thì 12 tháng trả gốc một lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 19. Ông H không thực hiện đúng thỏa thuận trả nợ vay, còn nợ số tiền vay là 15.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 16-11-2020 là 3.548.000 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền tổng cộng là 18.548.000 đồng, gồm: Vốn vay là 15.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 16-11-2020 là 3.548.000 đồng và tiền lãi cho đến ngày ông H trả tất nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi, cụ thể: Yêu cầu ông H trả lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31-3-2021) số tiền 3.548.177 đồng. Như vậy, ông H phải trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 18.548.177 đồng, gồm: Vốn vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31-3-2021) số tiền 3.548.177 đồng và tiền lãi cho đến ngày ông H trả tất nợ.

- Đối với bị đơn ông Trịnh Ngọc H:

Ông H đã được Tòa án cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; các Giấy triệu tập; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H đều vắng mặt, không có văn bản tường trình ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trịnh Ngọc H trả vốn vay, tiền lãi còn nợ. Ông Trịnh Ngọc H cư trú tại Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[1.2] Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021 thì Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là bà Kim Thị Cẩm Hương.

Tại Thông báo số: 13/TB-VKS-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thì vụ án không thuộc trường hợp Viện Kiểm sát phải tham gia phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì vụ án không thuộc các trường hợp Viện Kiểm sát phải tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy, Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn yêu cầu tiến hành xét xử vắng mặt ông H. Hội đồng xét xử thấy, ông H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.4] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi, cụ thể: Yêu cầu ông H trả lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31-3-2021) số tiền 3.548.177 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện này không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện này của người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngân hàng yêu cầu ông H trả số tiền còn nợ tổng cộng là 18.548.177 đồng, gồm vốn vay là 15.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31-3-2021) là 3.548.177 đồng và tiếp tục yêu cầu tính lãi cho đến khi ông H trả tất nợ. Ông H thì không có văn bản tường trình ý kiến, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.2] Theo các tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng cung cấp gồm: Sổ vay vốn (Ngân hàng lưu trữ) họ và tên người vay Trịnh Ngọc H; Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 16-7-2013 (phê duyệt của Ngân hàng ngày 23-7-2013); Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ tên Trịnh Ngọc H (mã món vay 011914131932) thì vào ngày 16-7-2013 ông H đề nghị Ngân hàng vay số tiền 15.000.000 đồng để chăn nuôi bò, lãi suất là 0,845%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay là 03 năm đến ngày 30-7-2013 thì Ngân hàng đã giải ngân cho ông H vay số tiền 15.000.000 đồng, ông H là người nhận tiền vay và ký tên vào mục người vay của Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định Ngân hàng đã giải ngân cho ông H vay số tiền 15.000.000 đồng.

[2.3] Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 16-7-2013 (phê duyệt của Ngân hàng ngày 23-7-2013) thì ông H phải trả vốn vay 12 tháng/lần, số tiền trả nợ 5.000.000 đồng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 19-7-2016. Thế nhưng sau khi được giải ngân tiền vay thì ông H không trả vốn vay, chỉ trả lãi được số tiền 5.695.123 đồng, còn nợ tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền 3.548.177 đồng nên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ vay, ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn vay của Ngân hàng để thực hiện các chương trình cho vay khác tại địa phương. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông H trả vốn vay còn nợ số tiền 15.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31-3-2021) số tiền 3.548.177 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông H còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định trong khế ước vay ngày 16-7-2013 (lãi suất 0,845%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay) cho đến khi thi hành xong nợ gốc chưa trả.

[2.5] Về án phí sơ thẩm: Tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án quy định: *“Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”*. Do toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 927.500 đồng.

Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 21, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điểm c Khoản 1 Điều 11, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C đối với bị đơn ông Trịnh Ngọc H về việc yêu cầu trả số tiền vốn vay, tiền lãi còn nợ.

2. Buộc ông Trịnh Ngọc H phải trả cho Ngân hàng C số tiền còn nợ tổng cộng là 18.548.177 đồng (*bằng chữ: Mười tám triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng*), gồm các khoản sau:

- Vốn vay: 15.000.000 đồng (*bằng chữ: Mười lăm triệu đồng*).
- Tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31-3-2021): 3.548.177 đồng (*bằng chữ: Ba triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Trịnh Ngọc H còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định trong khế ước vay ngày 16-7-2013 (lãi suất 0,845%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay) cho đến khi thi hành xong nợ gốc chưa trả.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí.
- Ông Trịnh Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 927.500 đồng (*bằng chữ: Chín trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Đạt